

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG TẶNG QUÀ UBND TỈNH CHO ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG NHÂN KỶ NIỆM 79 NĂM NGÀY THƯỜNG BINH - LIỆT SĨ (27/7/1946-27/7/2026)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2026 của UBND xã Ba Dinh)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Họ và tên Liệt sĩ	Mối quan hệ với Liệt sĩ
01	02	03	04	05	06		07
1	Phạm Văn Hư	Gò Ghềm	TB 21%	25960	500.000		
2	Phạm Văn Bách	Kà La	TB 21%	47440	500.000		
3	Phạm Văn Đông	Kách Lang	TB 21%	132142	500.000		
4	Phạm Văn loa	Nước Lô	TB 21%	135614	500.000		
5	Phạm Văn Đẻ	Nước Lô	TB 21%	118293	500.000		
6	Phạm Văn Trung	Nước Lô	TB 21%	58649	500.000		
7	Phạm Văn Hè (he)	Nước Lô	TB 21%	3939	500.000		
8	Phạm Văn Đồng	Ba Nhà	TB 22%	132131	500.000		
9	Phạm Văn Ý	Đồng Dinh	TB 25%	132130	500.000		
10	Phạm Văn Nu (Nữ)	Ba Nhà	TB 26%	122263	500.000		
11	Phạm Thị Đen	Ba Nhà	TB 28%	132141	500.000		
12	Phạm Văn Mãng	Nước Lang	TB 28%	132138	500.000		
13	Phạm Thị Đoi	Nước Lô	TB 28%	132132	500.000		
14	Phạm Văn Giờ (Dơ)	Nước Lô	TB 31%	79546	500.000		
15	Võ Thị Hồng	Nước Lang	TB 34%	62595	500.000		
16	Phạm Văn Thái	Gò Ghềm	TB 41%	11371	500.000		
17	Phạm Thị Hồng	Kà La	TB 41%	24949	500.000		
18	Phạm Văn Đồi (Đơi)	Nước Lô	TB 41%	11311	500.000		
19	Phạm Thị Bay	Kà La	TB 45%	85357	500.000		
20	Phạm Văn Phân	Kà La	TB 61%	24189	500.000		

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Họ và tên Liệt sĩ	Mối quan hệ với Liệt sĩ
21	Phạm Thị Thiên	Đồng Dinh	BB 45%	851	500.000		
22	Phạm Văn Xênh	Đồng Dinh	BB 45%	240	500.000		
23	Phạm Thị Bích	Đồng Dinh	BB 45%	59	500.000		
24	Phạm Văn Bu	Gò Ghềm	BB 45%	843	500.000		
25	Phạm Văn Ruông (ruong)	Gò Khôn	BB 45%	370	500.000		
26	Phạm Văn Ngừ (ngủ)	Gò Khôn	BB 45%	243	500.000		
27	Phạm Văn Tiểu	Kà La	BB 45%	1182	500.000		
28	Phạm Văn Vúp	Kà La	BB 45%	852	500.000		
29	Phạm Văn Đóc	Kách Lang	BB 45%	380	500.000		
30	Phạm Văn Lầy	Nước Lang	BB 45%	1354	500.000		
31	Phạm Văn Ách	Nước Lang	BB 45%	247	500.000		
32	Phạm Văn Trường	Nước Lô	BB 45%	1355	500.000		
33	Phạm Văn Đích	Đồng Dinh	BB 50%	1168	500.000		
34	Phạm Thị Xé	Đồng Dinh	BB 50%	865	500.000		
35	Phạm Văn Nu	Gò Ghềm	BB 50%	1315	500.000		
36	Phạm Văn Tô	Gò Khôn	BB 50%	1180	500.000		
37	Phạm Văn Rin	Gò Khôn	BB 50%	1171	500.000		
38	Phạm Văn Đoi (Đài)	Gò Khôn	BB 50%	250	500.000		
39	Phạm Văn Đênh (Đên)	Gò Khôn	BB 50%	123	500.000		
40	Phạm Văn Ngoan	Gò Khôn	BB 50%	115	500.000		
41	Phạm Văn Tom	Kà La	BB 50%	1185	500.000		
42	Phạm Thị Nan	Kách Lang	BB 50%	1184	500.000		
43	Phạm Văn Re	Làng Măng	BB 50%	1157	500.000		
44	Phạm Văn Moát	Làng măng	BB 50%	853	500.000		
45	Phạm Văn Đông	Làng măng	BB 50%	239	500.000		

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Họ và tên Liệt sĩ	Mối quan hệ với Liệt sĩ
46	Phạm Thị Long	Làng măng	BB 50%	228	500.000		
47	Phạm Văn Rửa	Làng măng	BB 50%	116	500.000		
48	Phạm Văn Bôn	Làng măng	BB 50%	114	500.000		
49	Phạm Văn U	Làng măng	BB 50%	111	500.000		
50	Phạm Văn Thênh	Kà La	BB 55%	130	500.000		
51	Phạm Văn Léch	Kà La	BB 55%	74	500.000		
52	Phạm Văn Trường	Đồng Dinh	BB 55%	238	500.000		
53	Phạm Văn Nem	Kách Lang	BB 55%	512	500.000		
54	Phạm Văn Tình	Kách Lang	BB 55%	79	500.000		
55	Phạm Văn Oăn (Hoăn)	Nước Lô	BB 55%	84	500.000		
56	Phạm Văn Hen	Gò Ghềm	BB 61%	74600	500.000		
57	Phạm Văn Rê	Gò Ghềm	BB 61%	74596	500.000		
58	Phạm Văn Ngheo	Ba Nhà	BB 61%	67443	500.000		
59	Phạm Văn Choa	Ba Nhà	BB 61%	67897	500.000		
60	Phạm Văn Chểu	Ba Nhà	BB 61%	67893	500.000		
61	Phạm Văn Điết	Gò Ghềm	BB 61%	66582	500.000		
62	Phạm Văn Hai	Gò Ghềm	BB 61%	66579	500.000		
63	Phạm Thị Bay	Nước Lô	BB 61%	67450	500.000		
64	Phạm Văn Nghìn	Gò Khôn	BB 61%	67892	500.000		
65	Phạm Văn Hâng	Kà La	BB 61%	74430	500.000		
66	Phạm Thị Déo	Kà La	BB 61%	74420	500.000		
67	Phạm Thị Chum	Kà La	BB 61%	74417	500.000		
68	Phạm Thị Vết	Kà La	BB 61%	74410	500.000		
69	Phạm Thị Hiếu	Kách Lang	BB 61%	67452	500.000		
70	Phạm Văn Mó	Kách Lang	BB 61%	67900	500.000		

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Họ và tên Liệt sĩ	Mối quan hệ với Liệt sĩ
71	Phạm Thị chiến	Kách Lang	BB 61%	66568	500.000		
72	Phạm Thị Hương	Kách Lang	BB 61%	66561	500.000		
73	Phạm Thị Thôi	Làng măng	BB 61%	74428	500.000		
74	Phạm Thị Dơ	Làng Măng	BB 61%	74405	500.000		
75	Phạm Văn Téo	Làng măng	BB 61%	67895	500.000		
76	Phạm Văn Đít	Làng măng	BB 61%	67901	500.000		
77	Phạm Thị Sê	Làng măng	BB 61%	66560	500.000		
78	Phạm Văn Nhanh	Làng măng	BB 61%	660	500.000		
79	Phạm Văn Tôm	Nước Lang	BB 61%	74392	500.000		
80	Phạm Văn Đơn	Nước Lang	BB 61%	70443	500.000		
81	Phạm Thị Xi (Si)	Nước Lô	BB 61%	67441	500.000		
82	Đinh Đức Phạ	Nước Lô	BB 61%	67920	500.000		
83	Phạm Văn Rếp	Nước Lô	BB 61%	66581	500.000		
84	Phạm Văn Dân (Dân)	Nước Lô	BB 61%	719	500.000		
85	Phạm Văn Trò	Đồng Dinh	BB 62%	74416	500.000		
86	Phạm Văn Tường	Ba Nhà	BB 62%	70498	500.000		
87	Phạm Văn Dừa	Gò Ghềm	BB 62%	70043	500.000		
88	Phạm Thị Banh	Kà La	BB 62%	70476	500.000		
89	Phạm Thị Bon	Kà La	BB 62%	70474	500.000		
90	Phạm Thị Ách	Nước Lang	BB 62%	74414	500.000		
91	Phạm Văn Nghị	Kà La	BB 64%	74413	500.000		
92	Phạm Văn Mĩa	Làng măng	BB 64%	67899	500.000		
93	Phạm Thị Điền	Đồng Dinh	BB 66%	74407	500.000		
94	Phạm Thị Quyên	Đồng Dinh	BB 66%	74435	500.000		
95	Phạm Thị Xuân	Kà La	BB 66%	74424	500.000		

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Họ và tên Liệt sĩ	Mối quan hệ với Liệt sĩ
96	Phạm Thị Nhét	Kà La	BB 66%	74432	500.000		
97	Phạm Thị Hu	Kà La	BB 66%	74408	500.000		
98	Phạm Thị Pử	Kà La	BB 66%	74400	500.000		
99	Phạm Thị Hút	Kà La	BB 66%	74399	500.000		
100	Trần Đình Đò	Làng măng	BB 66%	74429	500.000		
101	Phạm Thị Sáp	Kà La	BB 67%	67438	500.000		
102	Phạm Thị Măng	Kà La	BB 68%	74594	500.000		
103	Phạm Thị Nur	Kà La	BB 68%	74396	500.000		
104	Phạm Thị Niên	Nước Lang	BB 68%	74403	500.000		
105	Phạm Thị Dờ	Nước Lang	BB 68%	74397	500.000		
106	Phạm Văn Nha	Gò Khôn	BB 71%		500.000		
107	Phạm Thị Lổ	Kà La	BB 72%	74426	500.000		
108	Phạm Thị Di	Kà La	BB 72%	74422	500.000		
109	Phạm Thị Dừa	Kà La	BB 81%	74418	500.000		
110	Phạm Thị Vo	Gò Ghềm	NCC giúp đỡ CM	11714	500.000		
111	Phạm Thị Mĩa (nía)	Kách Lang	NCC giúp đỡ CM	5980	500.000		
112	Phạm Thị Nghĩa (nhĩa)	Gò Khôn	NCC giúp đỡ CM	5234	500.000		
113	Phạm Thị Nĩa	Gò Khôn	NCC giúp đỡ CM	5765	500.000		
114	Phạm Thị Ngõi	Nước Lô	NCC giúp đỡ CM	5235	500.000		
115	Phạm Thị Hoàng	Nước Lô	NCC giúp đỡ CM	5227	500.000		
116	Phạm Văn Am	Ba Nhà	con đẻ CĐHH	230	500.000		
117	Phạm Văn Riêng	Ba Nhà	con đẻ CĐHH	52	500.000		
118	Phạm Văn Na	Đồng Dinh	con đẻ CĐHH	50	500.000		
119	Phạm Thị Manh	Kà La	Tuất 01 LS hưởng ĐXND	49594	500.000		
120	Phạm Thị Hoi	Làng măng	Tuất 01 LS	5972	500.000		

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Họ và tên Liệt sĩ	Mối quan hệ với Liệt sĩ
121	Phạm Thị Bê (Đê)	Kách Lang	Tuất 01 LS	3761	500.000		
122	Phạm Thị Giang	Nước Lang	Tuất 01 LS	21290	500.000		
123	Phạm Thị Ru	Kà La	Tuất 01 LS	4135	500.000		
124	Nguyễn Thị Đụng	Gò Lê	Tuất 01 LS	55947	500.000		
125	Phạm Thị Ứng (uông)	Ba Nhà	Tuất 01 LS	5965	500.000		
126	Phạm Thị Nho	Nước Lô	Tuất 01 LS	21235	500.000		
127	Phạm Thị Ký (ư)	Ba Nhà	Tuất 01 LS	2685	500.000		
128	Phạm Thị Ré	Gò Khôn	Tuất 01 LS	21298	500.000		
129	Phạm Thị Bay	Kà La	Tuất 01 LS	3725	500.000		
130	Phan Thị Ba	Kà La	Tuất 01 LS	56577	500.000		
131	Phạm Văn Bó	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	2694	500.000	Phạm Văn Nhén	Cháu
132	Phạm Thị Lương	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	2700	500.000	Phạm Văn Nữa	Cháu ruột
133	Phạm Văn Gấp	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	21289	500.000	Phạm Văn Hêu	Con
134	Phạm Văn Lép	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	21239	500.000	Phạm Văn Soát	Cháu
135	Phạm Thị Tát	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	3726	500.000	Phạm Văn Rót	Cháu dâu
136	Phạm Thị Đút	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	4157	500.000	Phạm Văn Va Lía	Cháu
137	Phạm Thị Đút	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	21234	500.000	Phạm Văn Gà	Cháu
138	Phạm Văn Dôm	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	2699	500.000	Phạm Văn Viêu	Con
139	Phạm Thị Xong	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	21236	500.000	Phạm Văn Trào	Cháu
140	Phạm Văn Vễ	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	26438	500.000	Phạm Văn Kéo	Cháu
141	Phạm Văn Dung	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	3733	500.000	Phạm văn Dổ	Cháu
142	Phạm Văn Meo	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	3740	500.000	Phạm Văn Nhói	Cháu
143	Phạm Thị Lác	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	3729	500.000	Phạm văn Múa	Cháu
144	Phạm Thị Lói	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	3720	500.000	Phạm Văn Đậu	Cháu
145	Phạm Văn Đất	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	2708	500.000	Phạm Văn Tói	Con
146	Phạm Thị Chóa	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	3711	500.000	Phạm Văn Day	Cháu
147	Phạm Văn Tang	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	2652	500.000	Phạm văn Nghèo	Con
148	Phạm Văn Ngoanh	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	21305	500.000	Phạm Văn Rong	Con

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Họ và tên Liệt sĩ	Mối quan hệ với Liệt sĩ
149	Phạm văn Ngoanh	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	2698	500.000	Phạm Thị Di	Con
150	Phạm Văn Bường	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	21282	500.000	Phạm văn Lốc	Con
151	Phạm Văn Theo	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	21228	500.000	Phạm văn Đắp	Cháu ruột
152	Phạm Văn Theo	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	3850	500.000	Phạm Văn Đức	Cháu ruột
153	Phạm Thị Ni	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	2670	500.000	Phạm Thị Xuya	Con
154	Phạm Thị Gai	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	21278	500.000	Phạm văn Thuê	Con
155	Phạm Thị Goa	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	21227	500.000	Phạm Văn Thái	Em
156	Phạm Thị Bênh	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	21263	500.000	Phạm Văn Tiên	Cháu
157	Phạm Văn Chur	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	3737	500.000	Phạm Văn Trêu	Em
158	Phạm Thị Đin	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	2705	500.000	Phạm Thị Rẻ	Em
159	Phạm Thị Đin	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	21281	500.000	Phạm Văn Đăng	Con
160	UBND xã Ba Giang	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	26377	500.000	Phạm Nơi	CQ QL
161	Phạm Văn Vách	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	3856	500.000	Phạm Thị Xăm	Cháu ruột
162	Phạm Thị Tranh	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	2667	500.000	Phạm Văn Ruông	Cháu ruột
163	Phạm Thị Ắng	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	21277	500.000	Phạm Văn Nghị	Cháu ruột
164	Phạm Văn Mót	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	4137	500.000	Phạm Văn Hười	Cháu ruột
165	Phạm Thị Chả	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	3739	500.000	Phạm Văn Kĩa	Cháu ruột
166	Phạm Văn Yêu	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	2288	500.000	Phạm Văn Chây	Cháu ruột
167	Phạm Thị Xốt	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	21231	500.000	Phạm Văn Dinh	Cháu ruột
168	UBND xã Ba Giang	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	3764	500.000	Phạm Văn Nghĩa	CQ QL
169	Phạm Văn Âu	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	21264	500.000	Phạm Văn Leng	Con
170	Phạm Thị Chăm	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	3728	500.000	Phạm Thị Hí	Con
171	Phạm Văn Tria	Kách Lang	Thờ cúng liệt sĩ	6540	500.000	Phạm Văn Nhẫu	Cháu
172	Phạm Văn Đòi	Làng Măng	Thờ cúng liệt sĩ	3704	500.000	Phạm Văn Ngọc	Cháu
173	Phạm Văn Ước	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	3727	500.000	Phạm Văn Sắp	Cháu
174	Phạm Văn Ước	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	21307	500.000	Phạm Văn Thô	Cháu
175	Phạm Thị Hăng	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	3754	500.000	Phạm Văn Sương	Em
176	Phạm Thị Im	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	49608	500.000	Phạm Văn Sao	Con

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Họ và tên Liệt sĩ	Mối quan hệ với Liệt sĩ
177	Phạm Thị Mui	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	5969	500.000	Phạm Văn Ya	Con
178	Phạm Văn Phường	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	4567	500.000	Phạm Thị Đin	Cháu
179	Phạm Văn Phường	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	4134	500.000	Phạm Văn Rin	Cháu
180	Phạm Thị Tác	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	1716	500.000	Phạm Văn Gõ (gô)	Dâu
181	Phạm Thị Tác	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	QN 3719	500.000	Phạm Văn Tăng	Cháu dâu
182	Phạm Văn Tẻ	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	4136	500.000	Phạm Văn Nhũa	Cháu
183	Phạm Văn Noan	Đồng Dinh	Thờ cúng liệt sĩ	5971	500.000	Phạm Văn Rị	Cháu
184	Phạm Văn Gó	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	2684	500.000	Phạm Văn Goi	Cháu
185	Phạm Thị Lá	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	4570	500.000	Phạm Văn Dé	Cháu
186	Phạm Thị Út	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	2704	500.000	Phạm Văn Dịu	Vợ
187	Phạm Văn Num	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	21265	500.000	Phạm Văn Bói	Cháu
188	Phạm Thị Pa Rơ	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	3723	500.000	Phạm Văn Sóc	Con
189	Phạm Thị Hòa(Hoà)	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	4580	500.000	Phạm Văn Nho	Con
190	Phạm Văn Ói	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	3763	500.000	Phạm Văn Rôm	Em
191	Phạm Thị Biếp	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	19356	500.000	Phạm Văn Thác	Cháu
192	Phạm Thị Pồ(Phổ)	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	22306	500.000	Phạm Văn Tháo	Em
193	Phạm Văn Quầu	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	18811	500.000	Phạm Văn Gò	Cháu
194	Phạm Văn Quầu	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	22410	500.000	Phạm Văn Kiêm	Cháu
195	Phạm Văn Quầu	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	41528	500.000	Phạm Văn Lợi	Cháu
196	Phạm Thị Ó	Nước Lang	Thờ cúng liệt sĩ	49595	500.000	Đinh Văn Héo	Cháu
197	Phạm Văn Sa	Làng Măng	Thờ cúng liệt sĩ	3316	500.000	Phạm Thị Ắng	Cháu
198	Phạm Văn Nát	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	22281	500.000	Phạm Văn Đanh	Em
199	Phạm Thị Trênh	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	18924	500.000	Phạm Văn Leng	Con
200	Phạm Văn Rê	Kách Lang	Thờ cúng liệt sĩ	21300	500.000	Phạm Thị Chín	Em
201	Phạm Thị Mã	Kách Lang	Thờ cúng liệt sĩ	26436	500.000	Đinh Văn Chế(Thế)	Em
202	Nguyễn Thanh Tạo	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	2112	500.000	Đinh Văn Theo	Cháu
203	Phạm Thị Xích	Nước Lang	Thờ cúng liệt sĩ	01253	500.000	Phạm Văn Biếu	Con
204	Phạm Văn Hốp	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	5963	500.000	Phạm Văn Háy	Em

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Họ và tên Liệt sĩ	Mối quan hệ với Liệt sĩ
205	Đinh Văn Nhân	Nước Lang	Thờ cúng liệt sĩ	3306	500.000	Phạm Văn Pa Nói	Con
206	Phạm Thị Tiêu	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	6794	500.000	Phạm Thị Cây	Cháu
207	Phạm Thị Nghin	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	21275	500.000	Phạm Văn Mai	Con
208	Phạm Thị Ne	Nước Lang	Thờ cúng liệt sĩ	QN/LS 5970	500.000	Phạm Văn Ghiêu	Con
209	Phạm Văn Sông	Kách Lang	Thờ cúng liệt sĩ	21279	500.000	Phạm Văn Chu	Cháu
210	Phạm Thị Vên	Kách Lang	Thờ cúng liệt sĩ	21229	500.000	Phạm Thị Gét	Cháu
211	Phạm Văn Xíp	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	35394	500.000	Phạm Văn Gieo	Cháu
212	Phạm Văn Xuân	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	26396	500.000	Phạm Văn Đạt	Cháu
213	Phạm Thị Mác	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	18936	500.000	Phạm Văn Dí	Em
214	Phạm Văn Trật	Đồng Dinh	Thờ cúng liệt sĩ	3734	500.000	Phạm Văn Duông	Cháu
215	Phạm văn Mít	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	4159	500.000	Phạm Văn Nhêu	Cháu
216	Phạm văn Đẻ	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	3772	500.000	Phạm Văn Va Lách	Con
217	Phạm Văn Nhin	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	21270	500.000	Phạm Văn Lên	Cháu nội
218	Phạm văn Dân	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	21248	500.000	Phạm Văn Đồ	Anh
219	Phạm Văn Dân	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	3853	500.000	Phạm Thị Pư	Em
220	Phạm Văn Hè	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	21303	500.000	Phạm Văn Sinh	Anh
221	Phạm Thị Cốp	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	21226	500.000	Phạm Văn Pép	Cháu
222	Phạm Thị Đước	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	4140	500.000	Phạm Thị Chá (thá)	Cháu
223	Phạm Thị Tiêu	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	2701	500.000	Phạm Văn Nhua	Con
224	Phạm Thị Ngồi	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	21251	500.000	Phạm Văn Bạc	Em
225	Phạm Văn Oang	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	21224	500.000	Phạm Văn Dầy	Em
226	Phạm Văn Chênh	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	3735	500.000	Phạm Thị Êu	Cháu
227	Phạm Văn Chểu	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	4156	500.000	Phạm Văn Hua	Anh
228	Phạm Văn Chểu	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	3773	500.000	Phạm văn Rua	Cháu
229	Phạm Văn Nữ	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	3738	500.000	Phạm văn Hình	Anh
230	Phạm Thị Oi	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	2702	500.000	Phạm văn Đông	Con
231	Phạm Văn Chia	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	26439	500.000	Đinh Cách	Cháu
232	Phạm Thị Ngật	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	21238	500.000	Phạm Văn Thế	Chị

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Họ và tên Liệt sĩ	Mối quan hệ với Liệt sĩ
233	Phạm Thị Đên	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	4160	500.000	Phạm văn Nhân	Cháu
234	Phạm Thị Choa	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	4270	500.000	Phạm văn Dơi	Con
235	Phạm Thị Ró	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	3722	500.000	Phạm Văn Troi	Cháu
236	Phạm Thị Lơ	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	5967	500.000	Phạm Thị Nưa	Cháu
237	Phạm Văn Nho	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	5960	500.000	Phạm Thị Nốc	Con
238	Phạm Thị Ngọt	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	2668	500.000	Phạm Văn Mùn	Con
239	Phạm Thị Mẹ	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	1930	500.000	Phạm Văn Nấp	Con
240	Phạm Thị Nhảm	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	21273	500.000	Phạm Văn Ngheo	Con dâu
241	Phạm Văn Ngừ	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	21237	500.000	Phạm văn Đồng	Anh
242	Phạm Văn Đênh	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	26392	500.000	Đinh Lăng	Em
243	Phạm Văn Bảy	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	21306	500.000	Phạm Văn Tim	Cháu
244	Phạm Văn Rệt	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	21240	500.000	Phạm Văn Tha	Cháu
245	Phạm Văn Nha	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	5964	500.000	Phạm văn Đoàn	Cháu
246	Phạm Thị Ngủ	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	21241	500.000	Phạm văn Thập	Em
247	Phạm Thị Tiên	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	3741	500.000	Phạm Thị Manh	Chị
248	Phạm Thị Nhĩa	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	4139	500.000	Phạm Văn Va Lúa	Cháu
249	Phạm Văn Ngũ	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	4162	500.000	Phạm Thị Huých	Cháu ruột
250	Phạm Văn Xói	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	26437	500.000	Đinh Văn Lập	Cháu ruột
251	Phạm Thị Nga	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	26440	500.000	Đinh Sót	Cháu ruột
252	Phạm Thị Vo	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	18824	500.000	Phạm Thị Krengh	Cháu
253	Phạm Thị Chếp	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	3852	500.000	Phạm Văn Gun	Con
254	Phạm Văn Chunh	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	4158	500.000	Phạm Văn Chăng	Anh
255	Phạm Thị Déo	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	3736	500.000	Phạm Văn Leo	Con
256	Phạm Thị Déo	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	2703	500.000	Phạm Văn Detch	Chị
257	Phạm Văn Dôn	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	3730	500.000	Phạm Văn Láy	Con
258	Phạm Văn Đon	Nước Lang	Thờ cúng liệt sĩ	5973	500.000	Phạm Thị Han	Cháu
259	Phạm Văn Đon	Nước Lang	Thờ cúng liệt sĩ	21245	500.000	Phạm Văn Lã	Con
260	Phạm Văn Đon	Nước Lang	Thờ cúng liệt sĩ	21242	500.000	Phạm Pờ Ruôn	Cháu

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Họ và tên Liệt sĩ	Mối quan hệ với Liệt sĩ
261	Phạm Thị Dã	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	21276	500.000	Phạm Văn Hồng(Hông)	Em
262	Phạm Thị Hè	Đồng Dinh	Thờ cúng liệt sĩ	2669	500.000	Phạm Văn Giêng	Con
263	Phạm Thị Lan	Gò Lê	Thờ cúng liệt sĩ	3887	500.000	Nguyễn Thị Đồ	Dâu
264	Phạm Văn Lòi	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	18940	500.000	Phạm Văn Nê	Con
265	Huỳnh Thị Luân	Gò Lê	Thờ cúng liệt sĩ	4373	500.000	Huỳnh Luân	Con
266	Phạm Thị Nhi	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	4569	500.000	Phạm Thị Ngái	Em dâu
267	Phạm Thị Pẹa(Bėja)	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	18813	500.000	Phạm Văn Điền	Em
268	Phạm Văn Phay	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	3721	500.000	Phạm Văn Phia	Anh
269	Phạm Thị Sê	Làng Măng	Thờ cúng liệt sĩ	2707	500.000	Phạm Thị Lan	Chị
270	Phạm Văn Thênh	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	5968	500.000	Phạm Văn Hòn	Cháu
271	Phạm Văn Thu	Đồng Dinh	Thờ cúng liệt sĩ	4161	500.000	Phạm Thị Nhúi(nhúi)	Cháu
272	Phạm Thị Nhiệp	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	54122	500.000	Phạm Văn Xăm	Cháu
273	Phạm Văn Xát (Xác)	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	3718	500.000	Phạm Văn Múa	Cháu
274	Phạm Văn Xác	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	3760	500.000	Phạm Văn Mai	Cháu
275	Phạm Văn Lỏa	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	3705	500.000	Phạm Văn Hước	Cháu
276	Phạm Thị Ru	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	3762	500.000	Phạm Văn Rèm	Con
277	Phạm Thị Dong (Gia)	Nước Lang	Thờ cúng liệt sĩ	4568	500.000	Phạm Văn Chuôi	Con
278	Phạm Văn Thuốc	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	22287	500.000	Phạm Văn Hia	Em
279	Phạm Văn Hâng	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	21295	500.000	Phạm Văn Hừ	Em
280	Phạm Văn Diéc	Nước Lang	Thờ cúng liệt sĩ	3710	500.000	Phạm Văn Nhẫu	Con
281	Phạm Văn Ích	Nước Lang	Thờ cúng liệt sĩ	2682	500.000	Phạm Văn Nhóa	Con
282	Phạm Thị Dờ	Nước Lang	Thờ cúng liệt sĩ	1713	500.000	Phạm Văn Gôn	Con
283	Phạm Thị Điền	Đồng Dinh	Thờ cúng liệt sĩ	3732	500.000	Phạm Văn Nhea	Con
284	Trần Thanh Hùng	Gò Lê	Thờ cúng liệt sĩ	54114	500.000	Trần Châu Loan	Con
285	Phạm Thị Tộc	Kách Lang	Thờ cúng liệt sĩ	3724	500.000	Phạm Văn Bay	Con
286	Phạm Văn Quyên	Kách Lang	Thờ cúng liệt sĩ	21230	500.000	Phạm Văn Phóc	Cháu
287	Phạm Thị Riều	Đồng Dinh	Thờ cúng liệt sĩ	26442	500.000	Phạm Văn Ruynh	Chị
288	Phạm Thị Lối	Kách Lang	Thờ cúng liệt sĩ	21262	500.000	Phạm Văn Nhảy	Cháu

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Họ và tên Liệt sĩ	Mối quan hệ với Liệt sĩ
289	Phạm Thị Đầy	Nước Lang	Thờ cúng liệt sĩ	21249	500.000	Phạm Văn Thi	Cháu
290	Phạm Thị Nuôi	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	18814	500.000	Phạm Văn Bầy	Em dâu
291	Phạm Thị Léa	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	21269	500.000	Phạm Văn Lá	Con
292	Phạm Thị Xé	Đồng Dinh	Thờ cúng liệt sĩ	24483	500.000	Đinh Văn Giấy	Chị
293	Trịnh Xin	Gò Lê	Thờ cúng liệt sĩ	54117	500.000	Trịnh Hiền	Con
294	Phạm Thị Chiến	Kách Lang	Thờ cúng liệt sĩ	21284	500.000	Phạm Văn Hôm	Chị
295	Phạm Văn Lôi	Kách Lang	Thờ cúng liệt sĩ	21274	500.000	Phạm Văn Lũ	Con
296	Phạm Văn Lôi	Kách Lang	Thờ cúng liệt sĩ	1768	500.000	Phạm Thị Gót	Con
297	Phạm Thị Tới	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	2686	500.000	Phạm Văn Gự(Cự)	Chắc
298	Phạm Văn Vế	Làng Măng	Thờ cúng liệt sĩ	21272	500.000	Phạm Văn Lét	cháu
	Tổng cộng	298 người			149.000.000		

Bảng chữ: Một trăm bốn mươi chín triệu đồng chẵn./.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TẶNG QUÀ UBND TỈNH CHO ĐỐI TƯỢNG
NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG NHÂN KỶ NIỆM 79 NĂM NGÀY TB-LS NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2026 của UBND xã Ba Dinh)

(ĐVT: Nghìn đồng)

TT	LOẠI ĐỐI TƯỢNG	SỐ NGƯỜI	SỐ TIỀN
I	Mức quà 500.000 đồng để tặng các đối tượng:	298	149.000
1	Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng		
2	Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng		
3	Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng		
4	Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh và thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.	20	10.000
5	Bệnh binh đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	89	44.500
6	Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.	6	3.000
7	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.	3	1.500
8	Gia đình liệt sĩ: Gia đình đang hưởng tuất liệt sĩ hàng tháng, gia đình thờ cúng liệt sĩ	180	90.000
	Cộng	298	149.000